TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 06/8/2019
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Hoài Tâm**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà **Nguyễn Thị Kim Liên**

2/ Bà **Nguyễn Thị Hương Bình**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Hoa Kim Cúc** – Thư ký Toà án nhân dân huyện C.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa*:** Bà **Trương Thị Dung** – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 08/2019/TLST-HNGĐ ngày 15/02/2019 về việc: "ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2019/QĐST-HNGĐ ngày 03/7/2019, Quyết định hoãn phiên tòa số 25/2019/QĐST-HNGĐ ngày 19/7/2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Bùi Thị Minh H** - Sinh năm: 1966

Địa chỉ: tổ dân phố T, thị trấn C, huyện C, tỉnh Khánh Hòa. (Có mặt tại phiên toà)

2. Bị đơn: Ông **Đặng Bá T** - Sinh năm: 1963

Địa chỉ: tổ dân phố T, thị trấn C, huyện C, tỉnh Khánh Hòa. (Vắng mặt tại phiên toà)

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Trong đơn khởi kiện đề ngày 26/9/2018, bản tự khai ngày 25/3/2019 và tại phiên tòa nguyên đơn Bùi Thị Minh H trình bày:

Về yêu cầu ly hôn: Bà Bùi Thị Minh H và ông Đặng Bá T tự nguyện kết hôn với nhau năm 1986 và được UBND xã C cấp giấy chứng nhận kết hôn số 23 quyển số 01 ngày 02/8/1986.

Quá trình chung sống: Thời gian đầu vợ chồng bà H, ông T sống cũng bình thường, hạnh phúc, nhưng từ năm 2009 bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn, cãi vã. Nguyên nhân là do ông T không quan tâm đến vợ con, thường xuyên ăn nhậu rồi gây sự chởi

bới, dùng lời lẽ xúc phạm bà H và đập phá đồ đạt trong nhà. Vì con cái bà H đã cố gắng chịu đựng để con cái trưởng thành. Bà H và ông T đã sống ly thân nhau đến nay đã hơn tám năm. Nay bà H nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã quá trầm trọng, vợ chồng không thể hàn gắn để tiếp tục chung sống cùng nhau được nên bà H yêu cầu Toà án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Đặng Bá T.

Về yêu cầu nuôi con và cấp dưỡng nuôi con: Bà H và ông T có 02 con chung là Đặng Bá T sinh năm 1987 và Đặng Thị Xuân H sinh năm 1991. Hiện nay, anh T, chị H đã trưởng thành và lập gia đình nên bà H không yêu cầu về việc nuôi con và cấp dưỡng.

Về yêu cầu chia tài sản chung khi ly hôn: Bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát có ý kiến như sau:

- Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn Bùi Thị Minh H đã chấp hành đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình. Bị đơn Đặng Bá T không chấp hành các quy định của pháp luật về tố tụng, đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm.

- Về nội dung: Yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ và hợp lý nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về tố tụng:

Ngày 02/01/2019, bà Bùi Thị Minh H có đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Khánh Hòa yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Đặng Bá T, đây là quan hệ tranh chấp về hôn nhân và gia đình. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện C đã thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, bị đơn Đặng Bá T đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] *Về yêu cầu ly hôn*: Bà Bùi Thị Minh H và ông Đặng Bá T tự nguyện kết hôn với nhau năm 1986 và được UBND xã C cấp giấy chứng nhận kết hôn số 23 quyển số 01 ngày 02/8/1986, đây là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống giữa bà H và ông T đã xảy ra mâu thuẫn, cãi vã nhau. Nguyên nhân là do ông T không quan tâm đến vợ con, thường xuyên ăn nhậu rồi gây sự chởi bới, dùng lời lẽ xúc phạm bà H và đập phá đồ đạt trong nhà. Bà H và ông T đã sống ly thân nhau từ năm 2011 cho đến nay, không ai quan tâm đến ai. Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Tòa án đã triệu tập nhiều lần để hòa giải nhưng ông T vẫn cố tình vắng mặt, cho thấy thái độ bất cần, không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng của ông T. Điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa bà H và ông T đã mâu

thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu ly hôn của bà Bùi Thị Minh H là có căn cứ.

[3] *Về yêu cầu nuôi con và cấp dưỡng nuôi con:* Bà H và ông T có 02 con chung là Đặng Bá T sinh năm 1987 và Đặng Thị Xuân H sinh năm 1991. Hiện nay, anh T, chị H đã trưởng thành và lập gia đình, bà H không yêu cầu về việc nuôi con và cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không xét.

[4] *Về yêu cầu chia tài sản chung khi ly hôn:* Bà Bùi Thị Minh H không yêu cầu giải quyết nên không xét.

[5] *Về án phí:* Bà Bùi Thị Minh H phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, bà Bùi Thị Minh H được ly hôn với ông Đặng Bá T.

2. Về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con: Bà Bùi Thị Minh H không yêu cầu giải quyết nên không xét.

3. Về yêu cầu chia tài sản chung khi ly hôn: Bà Bùi Thị Minh H không yêu cầu giải quyết nên không xét.

4. Về án phí: Bà Bùi Thị Minh H phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số AA/2016/0004637 ngày 31/01/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C; bà Bùi Thị Minh H đã nộp đủ tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

5. Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện C;
- THADS huyện C;
- UBND xã C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Hoài Tâm